

SHARP®

AQUOS sense2

SH-M08

Hướng dẫn sử dụng

J-STAY Gói Cho thuê

Cảm ơn bạn đã sử dụng dịch vụ của chúng tôi. Tài liệu này bao gồm thông tin về một số thao tác cơ bản mà bạn sẽ muốn biết bao gồm các cài đặt khác nhau, cách sở hữu tài khoản Google™, cách cài đặt ứng dụng và cách sử dụng máy ảnh.

* Để sử dụng điện thoại một cách an toàn, hãy tải về "Ghi chú và biện pháp phòng ngừa" từ trang web dưới đây và đọc kỹ nội dung để các bạn có thể hiểu rõ về thiết bị trước khi bắt đầu sử dụng.

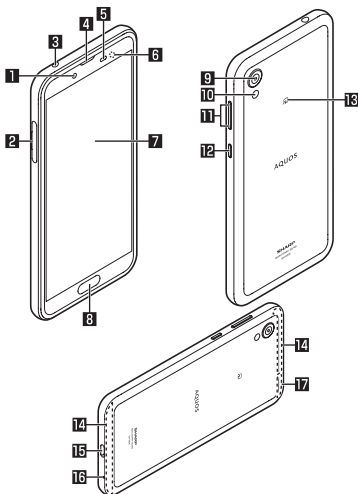
<http://k-tai.sharp.co.jp/rental/index.html>

* Màn hình và menu có thể thay đổi nếu phiên bản HĐH Android™ được cập nhật.



Trước khi sử dụng điện thoại

Tên gọi và chức năng của các bộ phận



- 1** In-camera
- 2** khay thẻ nhớ microSD và thẻ nanoSIM
- 3** Thiết bị đầu cuối tai nghe/micro
- 4** Tai nghe nhét tai/Loa

5 Cảm biến tiệm cận/Cảm biến độ sáng

- Cảm biến tiệm cận phát hiện khoảng cách tới mặt và ngăn chặn hoạt động vô ý của bảng điều khiển cảm ứng trong suốt cuộc gọi.
- Cảm biến độ sáng phát hiện độ sáng của khu vực xung quanh và điều chỉnh độ sáng của đèn nền.
- Không che khu vực cảm biến bằng tay hoặc dán nhãn dán, v.v... lên khu vực cảm biến. Cảm biến có thể không hoạt động bình thường.

6 Đèn báo cuộc gọi đến/báo sạc

7 Màn hình/Bảng điều khiển cảm ứng

8 Cảm biến vân tay

- Sử dụng để mở khóa bảng điều khiển cảm ứng, v.v... bằng xác thực vân tay.

9 Camera sau

10 Đèn điện thoại di động/Khe thoát khí

- Đèn điện thoại di động có khe thoát khí để duy trì hiệu suất.

11 : Phím tăng/giảm âm lượng

- Điều chỉnh mỗi mức âm lượng.

12 : Phím nguồn

- Nhấn nút này trong ít nhất 3 giây để bật nguồn trong khi nguồn tắt. Ngoài ra, nhấn nút này trong ít nhất 2 giây để sử dụng các menu như [Tắt nguồn], [Khởi động lại] và [Think if it might be a malfunction?] trong khi nguồn bật.
- Sử dụng để bật/tắt màn hình.

13 dấu hiệu

- Tích hợp thẻ IC (không thể tháo rời).

14 Anten tích hợp*

15 Jack kết nối USB Type-C™

- Dùng để sạc điện thoại, v.v...

16 Miệng loa/Micro

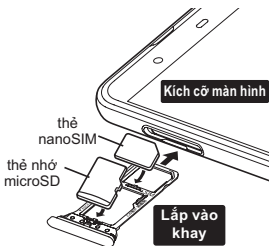
- Sử dụng làm micro khi quay video hoặc nói chuyện với EMOPA.

17 Anten GPS/Wi-Fi/Bluetooth®*

* Ăng-ten trên mặt sau được gắn vào phần thân chính. Dùng tay che khu vực anten có thể ảnh hưởng đến chất lượng đàm thoại.

- Nắp lưng không thể tháo rời. Dùng lực tháo nắp lưng có thể gây hư hỏng hoặc trục trặc.
- Pin được tích hợp trong điện thoại và bạn không thể tự thay pin.

Lắp/Tháo thẻ




- Khi lắp/tháo thẻ nanoSIM hoặc thẻ nhớ microSD, hãy đảm bảo lắp/tháo thẻ vào/ra đúng vị trí theo đúng hướng dẫn sau khi tắt nguồn.
 - Khay được lắp đặt trong điện thoại.
 - Khay sim cần phải có thẻ nanoSIM. Đảm bảo rằng bạn không để mất nó.
 - Lách móng tay của bạn vào đường rãnh và kéo khay sim về phía bạn.
 - Khi gắn thẻ nanoSIM, để sim lên khay và gắn khay vào điện thoại.
 - Khi gắn khay sim, **đặt khay vào đúng vị trí ban đầu**. Đảm bảo rằng bạn không gắn khay sim vào vị trí khác.
 - Để duy trì hiệu suất chống nước/chống bụi, cẩn thận đẩy khay sim vào chắc chắn và đảm bảo rằng không có khoảng trống nào giữa điện thoại và khay.
 - SH-M08 tương thích với các thẻ nhớ microSD lên tới 2 GB, thẻ nhớ microSDHC lên tới 32 GB và thẻ nhớ microSDXC lên tới 512 GB có bán trên thị trường (tính đến tháng 3 năm 2019)*.
 - * Có thể sử dụng Cấp Tốc độ SD lên tới Cấp 10 và Cấp Tốc độ UHS lên tới Cấp 1 (DDR50).
 - * Speed Class nêu trên thể hiện hiệu suất của thẻ nhớ microSD. Lưu ý rằng mọi hoạt động liên quan tới hiệu suất được thể hiện bằng Speed Class không được bảo đảm hoàn toàn.
- Vì điện thoại thông minh cho thuê sử dụng SIM dữ liệu, nên bạn không thể thực hiện cuộc gọi đến số điện thoại khẩn cấp (110, 119 hoặc 118).

Sạc pin

Pin bên trong chưa được sạc đầy. Hãy chắc chắn rằng pin đã được sạc trước khi sử dụng.

■ Các biện pháp phòng ngừa khi sạc

- Cũng có thể sạc pin khi điện thoại đang bật (trong khi sạc, biểu tượng pin xuất hiện với  chông lên).
- Không sạc trong thời gian dài với nguồn còn bật.
- Nếu để điện thoại trong thời gian dài ngay cả sau khi đã sạc xong thì mức pin vẫn có thể giảm.
- Khi pin hết sạch và điện thoại đang được sạc thì đèn báo sạc có thể không phát sáng ngay. Tuy nhiên, điện thoại vẫn đang sạc pin.
- Nếu cảnh báo hết pin hiển thị và không thể bật nguồn thì hãy sạc pin một lúc.
- Trong khi sạc, điện thoại có thể không bật nguồn được khi đèn báo sạc báo màu đỏ. Sạc lâu hơn và thử bật nguồn lại.
- Thường xuyên sạc pin khi còn đủ năng lượng có thể rút ngắn tuổi thọ sử dụng của pin bên trong. Khuyến nghị nên sử dụng pin đến một mức nhất định (ví dụ như sau khi mức pin đã giảm) trước khi sạc lại.
- Khi pin bị nóng, quá trình sạc có thể tự động ngừng ngay cả khi pin chưa được sạc đầy. Quá trình sạc sẽ tự động khôi phục lại sau khi nhiệt độ giảm xuống mức thích hợp.

■ Sạc bằng bộ chuyển đổi AC


- Bộ chuyển đổi AC quy định (SH-AC04) hỗ trợ điện áp xoay chiều từ 100V đến 240V.
- Khi bạn bắt đầu sạc thì đèn báo sạc sẽ phát sáng. Ngay cả khi pin đã được sạc đầy, đèn báo sạc vẫn không tắt. (Tham khảo trang 5)
- Hình dạng của phích cắm cho bộ chuyển đổi AC quy định là dành cho dòng điện xoay chiều 100V (để sử dụng trong gia đình).
- Lưu ý rằng lắp hoặc tháo thiết bị mạnh có thể làm hỏng jack cấp USB Type-C và cổng cắm Type-C hoặc gây ra trục trặc.

■ Sạc bằng dây cáp USB Type-C


- Bạn có thể sạc điện thoại bằng cách kết nối điện thoại với máy tính bằng dây cáp USB Type-C SH-AC04.

Bật/Tắt nguồn

Bật nguồn


1  (Phím nguồn) (trong ít nhất 3 giây)


Tắt nguồn

1  (Phím nguồn) (trong ít nhất 2 giây)

2 [Tắt nguồn]


Bật/tắt màn hình

Màn hình tắt khi nhấn nút  (Phím nguồn) hoặc điện thoại không hoạt động trong một khoảng thời gian nhất định.

Nhấn  (Phím nguồn) khi màn hình đang tắt để bật lại màn hình.

Khóa bảng điều khiển cảm ứng

Khi bật nguồn hoặc màn hình thì bảng điều khiển cảm ứng bị khóa.

Vuốt  lên để mở khóa.

Đèn báo cuộc gọi đến/báo sạc

Đèn báo cuộc gọi đến/báo sạc báo cho bạn biết bạn có cuộc gọi nhỡ, điện thoại đang được sạc, v.v... bằng cách phát sáng hoặc nhấp nháy.

Trạng thái đèn	Màu sắc	Trạng thái điện thoại
Phát sáng	Đỏ	Đang sạc (Mức pin khoảng 94% hoặc ít hơn)
Phát sáng	Xanh lục	Đang sạc (Mức pin khoảng 95% hoặc cao hơn)
Nhấp nháy	Đỏ	Sạc không khả dụng
Nhấp nháy	Trắng	Cuộc gọi nhỡ

Trang chủ AQUOS

Trang chủ AQUOS là một ứng dụng trên màn hình chính bao gồm màn hình chính (Sheet Màn hình và Ngăn Yêu thích) và màn hình danh sách các ứng dụng. Trên Sheet Màn hình của màn hình chính, bạn có thể đăng ký phím tắt cho ứng dụng, chức năng và widget, trong khi đó trên Ngăn Yêu thích của màn hình chính, bạn có thể đăng ký phím tắt cho ứng dụng và chức năng. Trên màn hình danh sách các ứng dụng, các ứng dụng đã cài đặt sẽ được hiển thị.

Xem Trang chủ AQUOS

Vuốt hoặc lướt nhẹ màn hình chính lên trên để chuyển sang màn hình danh sách các ứng dụng.

Vuốt hoặc lướt nhẹ màn hình danh sách các ứng dụng từ trên xuống để chuyển sang màn hình chính.



Thao tác cơ bản

Lựa chọn này mô tả các thao tác cơ bản của điện thoại như thao tác của bảng điều khiển cảm ứng, phím điều hướng hoặc thao tác chạm màn hình.

Thao tác của bảng điều khiển cảm ứng

Các thao tác sử dụng màn hình (bảng điều khiển cảm ứng) được mô tả dưới đây:

- Các thao tác có thể khác nhau tùy vào chức năng và màn hình sử dụng.
- Các hoạt động có thể bị gián đoạn, nếu bạn chạm vào khu vực ngoài màn hình xác nhận hoặc thanh trạng thái trong khi màn hình xác nhận v.v... được hiển thị.

■ Chạm

Chạm một phím hoặc một mục hiển thị trên màn hình và sau đó thả ra để chọn hoặc cài đặt.



■ Chạm và giữ

Tùy vào chức năng và màn hình sử dụng, menu có thể xuất hiện khi bạn giữ ngón tay trên bảng điều khiển cảm ứng.

■ Trượt (Vuốt)/Kéo

Giữ và di chuyển ngón tay trên bảng điều khiển cảm ứng để cuộn màn hình hoặc di chuyển một biểu tượng, widget, v.v... đến vị trí mong muốn.

Ngoài ra, khi bạn chạm vào menu hoặc một mục do nhầm lẫn, hãy di chuyển ngón tay ra khỏi đó để hủy bỏ lựa chọn.



■ Lướt

Dùng ngón tay vuốt nhanh bảng điều khiển cảm ứng ở màn hình chính v.v... để chuyển trang.



■ Dẫn ra/Thu vào

Tùy thuộc vào chức năng hoặc màn hình sử dụng, bạn có thể phóng to hoặc thu nhỏ màn hình bằng cách đặt hai ngón tay trên bảng điều khiển cảm ứng và tách chúng ra (dẫn ra) hoặc kéo lại gần (thu vào).



Thao tác trong khi sử dụng chức năng

■ Thanh điều hướng

Sử dụng các phím hiển thị trên thanh điều hướng ở phần dưới cùng của màn hình để thực hiện các thao tác cơ bản.

1 : Phím Quay lại/Phím Đóng

- Trở về màn hình trước.
- Đóng bàn phím.

2 : Phím Home

- Hiển thị màn hình chính.

3 : Phím Các ứng dụng gần đây/Phím Đa cửa sổ

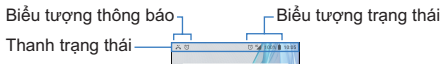
- Hiển thị các ứng dụng gần đây.
- Thể hiện rằng bạn đang sử dụng chế độ Đa cửa sổ.



Hiển thị Màn hình/Biểu tượng

Các biểu tượng hiển thị trên thanh trạng thái ở đầu màn hình cung cấp cho bạn nhiều loại thông tin như trạng thái của điện thoại hoặc thông tin các cuộc gọi nhỡ. Bạn có thể kiểm tra thông tin chi tiết bằng cách hiển thị bảng trạng thái.

Xem biểu tượng



Danh mục biểu tượng thông báo chính

: Cuộc gọi nhỡ


: Tin nhắn SMS mới

: Mail mới


: Gmail™ mới


: Lỗi

- Hiển thị khi xảy ra lỗi.


: Chức năng truyền dữ liệu đã tắt


- Hiển thị khi dung lượng dữ liệu sử dụng đạt đến giới hạn.


: Thông tin báo thức

: Thông báo lịch trình từ Lịch


Điện thoại

: Thực hiện cuộc gọi/Nhận cuộc gọi/Đàm thoại trên điện thoại


: Giữ cuộc gọi chờ


: Thông tin trả lời tự động khi vắng mặt

: thẻ nhớ microSD

: Bộ nhớ trống khả dụng của điện thoại sắp hết

Bluetooth

: Tiếp nhận đăng ký hoặc yêu cầu kết nối từ thiết bị Bluetooth

: Yêu cầu nhận dữ liệu


Truyền và nhận dữ liệu


: Truyền

: Nhận

Ứng dụng

: Có bản cập nhật ứng dụng

: Hoàn tất cài đặt ứng dụng


: Mở mạng khả dụng

Chia sẻ kết nối


: Bật [Chia sẻ kết nối Internet qua USB]


: Bật [Điểm phát sóng Wi-Fi]


: Bật [Chia sẻ kết nối Internet qua Bluetooth]

: Bật nhiều chia sẻ mạng

: Kết nối VPN

: Cập nhật hệ thống khả dụng

: [Cài đặt tự động thư giãn] đang chạy

: Biểu tượng thông báo (không xuất hiện)

Danh sách biểu tượng trạng thái chính


: Cài đặt báo thức

- Màu biểu tượng sẽ nhạt hơn khi chế độ không làm phiền được cài đặt thành [Hoàn toàn tắt tiếng].
-


Mức pin

 đến : Khoảng 100 đến 6%


: Khoảng 5% hoặc ít hơn

- Trong khi sạc, biểu tượng pin sẽ xuất hiện với  chồng lên.
 - Phần trăm pin còn lại xuất hiện phía bên trái của biểu tượng pin. Hiển thị/Ẩn phần trăm pin bằng [Phần trăm pin].
-

Cường độ tín hiệu


 đến *: Mức độ tín hiệu (5 cấp độ)

: Ngoài khu vực dịch vụ

: chưa lắp thẻ nanoSIM

Cường độ tín hiệu Wi-fi

 đến *: Mức độ tín hiệu (5 cấp độ)


: Chế độ trên máy bay

Trạng thái truyền dữ liệu 3G

: 3G khả dụng

: Nhận dữ liệu qua 3G


: Gửi dữ liệu thông qua 3G


: Gửi và nhận dữ liệu thông qua 3G

Trạng thái truyền dữ liệu GSM

: GSM khả dụng

: Nhận dữ liệu qua GSM

: Gửi dữ liệu thông qua GSM


: Gửi và nhận dữ liệu thông qua GSM

Trạng thái truyền dữ liệu 4G (LTE)

: 4G (LTE) khả dụng


: Nhận dữ liệu qua 4G (LTE)

: Gửi dữ liệu thông qua 4G (LTE)


: Gửi và nhận dữ liệu thông qua 4G (LTE)

Trạng thái truyền dữ liệu HSPA


-  : HSPA khả dụng
-  : Nhận dữ liệu qua HSPA
-  : Gửi dữ liệu thông qua HSPA
-  : Gửi và nhận dữ liệu thông qua HSPA
-

 : Trong khi chuyển vùng quốc tế

 : Khóa NFC/Osaifu-Keitai đã cài đặt

 : Bật [Reader/Writer, P2P]

Chế độ không làm phiền


 : Chế độ thường


 : Hoàn toàn tắt tiếng

 : Chỉ báo thức


 : Chỉ ưu tiên

Trong khi gọi


 : Thoại bằng chế độ rảnh tay

 : Cài đặt tắt tiếng


Bluetooth


 : Chế độ chờ


 : Đã kết nối




 : Xác định thông tin vị trí qua GPS

Bản ghi nhớ trả lời

 : Bản ghi nhớ trả lời được cài đặt, chưa có ghi nhớ nào được ghi











 : Bản ghi nhớ trả lời được cài đặt, có 1 đến 49 ghi nhớ đã ghi


 : Bản ghi nhớ trả lời được cài đặt, có 50 ghi nhớ đã ghi





* Biểu tượng cường độ tín hiệu xuất hiện với  chồng lên như  //  trong khi bạn kết nối với một điểm truy cập không kết nối Internet được.

Danh sách các ứng dụng

- Bạn có thể kiểm tra các chức năng, quy trình hoạt động, v.v... trong phần Trợ giúp tùy thuộc vào ứng dụng.
- Một số ứng dụng cần phải mua gói thuê bao riêng để sử dụng.
- Các ứng dụng sau đã được cài đặt.

Biểu tượng	Ứng dụng	Mô tả
	Album	Bạn có thể phân loại hình ảnh và video theo sự kiện hoặc vị trí và sử dụng chúng.
	エモパー (EMOPA)	Dựa trên thông tin và cài đặt của bạn trong EMOPA đã đăng ký trước, điện thoại sẽ chuyển các thông tin khác nhau thông qua giọng nói hoặc màn hình hiển thị trên màn hình khóa của bảng điều khiển cảm ứng.
	Osaifu-Keitai	Bạn có thể sử dụng Osaifu-Keitai.
	Máy ảnh	Chụp hình bằng Máy ảnh.
	KARADA MATE	Ứng dụng để ghi lại số bước bạn đã tập, trọng lượng của bạn, v.v... Bạn cũng có thể hiển thị lịch sử số bước bạn đã tập hoặc trọng lượng của bạn thành đồ thị và so sánh hàng ngày hoặc hàng tháng (👉 “KARADA MATE” ở Tr. 59).
	Lịch	Quản lý lịch trình.
	Tệp	Ứng dụng quản lý các nội dung như hình ảnh/video/âm thanh trong bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ nhớ microSD và dữ liệu đã tải xuống.
	Cài đặt	Thực hiện các cài đặt khác nhau cho điện thoại.
	Máy tính	Bạn có thể sử dụng máy tính.
	Điện thoại	Ứng dụng cho phép bạn sử dụng điện thoại và thực hiện cài đặt cho cuộc gọi.

Biểu tượng	Ứng dụng	Mô tả
	Danh bạ	Bạn có thể sử dụng danh bạ.
	Đồng hồ	Bạn có thể sử dụng báo thức, đồng hồ thế giới, bộ đếm giờ và đồng hồ bấm giờ.
	Drive	Bạn có thể lưu hình ảnh, video, v.v... trên Google Drive™ hoặc chia sẻ chúng.
	Ảnh	Quản lý hình ảnh và video.
	Bản đồ	Bạn có thể xác định vị trí hiện tại của mình, sử dụng chức năng chỉ đường để kiểm tra xem làm thế nào để đến điểm đến của bạn một cách chi tiết, v.v...
	Email	Bạn có thể sử dụng email.
	Nhắn tin	Bạn có thể sử dụng tin nhắn SMS.
	Chrome	Hiển thị các trang web thông qua chức năng truyền dữ liệu gói hoặc Wi-Fi.
	Duo	Bạn có thể gọi điện video.
	Gmail	Bạn có thể sử dụng dịch vụ email do Google hoặc email do các nhà cung cấp dịch vụ tổng hợp cung cấp.
	Google	Sử dụng ô tìm kiếm nhanh.
	OfficeSuite	Bạn có thể sử dụng OfficeSuite. <ul style="list-style-type: none"> Để biết thêm chi tiết về các tệp tin được hỗ trợ, vui lòng tham khảo trợ giúp bằng cách hiển thị "màn hình danh sách các ứng dụng" ở màn hình chính ▶ [ツール / 情報] ▶ [OfficeSuite] ▶ [☰] ▶ [Trợ giúp và phản hồi] ▶ [Trợ giúp].
	CH Play	Sử dụng Google Play™.

Biểu tượng	Ứng dụng	Mô tả
	Play Phim	Bạn có thể thuê và xem phim.
	Play Âm nhạc*1 *2	Phát nhạc.
	SHSHOW	Ứng dụng giới thiệu thông tin hoặc nội dung khác nhau để xử lý máy tính bảng và điện thoại thông minh AQUOS.
	YouTube	Bạn có thể xem YouTube™.

*1 Điện thoại có hỗ trợ phát lại với âm thanh độ phân giải cao. Để phát âm thanh độ phân giải cao cần sử dụng tai nghe hoặc loa bán trên thị trường có hỗ trợ độ phân giải cao. (Điện thoại tương thích với đầu ra từ thiết bị đầu cuối tai nghe/micrô.)

*2 Điện thoại có hỗ trợ phát lại theo chuẩn âm thanh Qualcomm® aptX™.

- Tùy thuộc vào ứng dụng, bạn cần phải tải ứng dụng đó về khi kích hoạt ứng dụng lần đầu tiên. Phát sinh thêm phí truyền dữ liệu gói khi tải ứng dụng.
- Có thể được gỡ cài đặt một số ứng dụng đã cài đặt. Bạn có thể tải lại ứng dụng đã gỡ cài đặt từ CH Play, v.v...

Ứng dụng hữu ích

Bạn có thể tải về ứng dụng hữu ích từ trang web sau đây.

<http://k-tai.sharp.co.jp/rental/index.html>

- * Địa chỉ URL và nội dung có thể thay đổi mà không thông báo trước.
- * Lưu ý rằng Sharp không xử lý các yêu cầu liên quan tới ứng dụng hữu ích.



Người dùng và tài khoản

Thiết lập tài khoản Google, v.v...

- Bạn có thể sử dụng các dịch vụ của Google như Gmail và Google Play nếu bạn thiết lập tài khoản Google.

1 Màn hình chính ▶ [⚙️] ▶ [Người dùng và tài khoản] ▶ [Thêm tài khoản]

2 Chọn loại tài khoản

3 Thiết lập tài khoản

- Tài khoản đã thêm xuất hiện trên menu hiển thị từ màn hình chính [⚙️] ▶ [Người dùng và tài khoản].

- Nếu một ứng dụng có yêu cầu tài khoản được khởi chạy mà tài khoản đó chưa được thiết lập, màn hình thiết lập tài khoản sẽ hiển thị.
- Chọn Google để hiển thị màn hình tạo tài khoản Google. Làm theo các hướng dẫn và nhập thông tin theo yêu cầu để tạo tài khoản.
- Giữ một bản ghi nhớ riêng biệt cho tài khoản và mật khẩu đã thiết lập.

■ Xóa tài khoản

1 Màn hình chính ▶ [⚙️] ▶ [Người dùng và tài khoản]

2 Chọn tài khoản ▶ [XÓA TÀI KHOẢN] ▶ [XÓA TÀI KHOẢN]

- Thao tác có thể khác nhau tùy vào tài khoản.

■ Lấy lại mật khẩu tài khoản Google của bạn

Nếu bạn quên mật khẩu tài khoản Google của mình, hãy lấy lại.

1 Màn hình chính ▶ [🌐]

2 Nhập “https://www.google.co.jp” vào trường nhập URL ▶ [➡️] ▶ [Đăng nhập]

3 Nhập địa chỉ email ▶ [Tiếp theo] ▶ [Quên mật khẩu?] ▶ Làm theo các hướng dẫn trên màn hình

- Thao tác có thể khác nhau tùy vào điều kiện sử dụng.

Trình duyệt Mail/Web

Bạn có thể gửi và nhận tin nhắn bằng cách sử dụng tin nhắn SMS, Gmail, v.v..., và hiển thị các trang web bằng cách sử dụng Chrome.

SMS

Bạn có thể gửi và nhận tin nhắn văn bản bằng số điện thoại di động như là người nhận.

- 1 Màn hình chính ► [📧]
- 2 [⊕]
- 3 Nhập người nhận và tin nhắn ► [▶]

- Khi gửi tin nhắn SMS cho thiết bị sử dụng mạng nước ngoài, nhập "+", mã quốc gia và số điện thoại người nhận. Nếu số điện thoại bắt đầu bằng số "0", bỏ số "0" đầu tiên. Ngoài ra, hãy nhập "010", mã quốc gia và số điện thoại.
- Các ký tự katakana 1 byte và ký tự đặc biệt trong tin nhắn SMS có thể không hiển thị đúng trên điện thoại của người nhận.
- Không thể gửi tin nhắn SMS khi thêm "186" hoặc "184".
- Sẽ phát sinh thêm phí truyền tin khi sử dụng dịch vụ SMS. Lưu ý rằng phí truyền tin trong nhận và gửi cho người nhận ở nước ngoài sẽ cao.

Hiển thị tin nhắn

- 1 Màn hình chính ► [📧]
- 2 Chọn một chủ đề
- 3 Kiểm tra tin nhắn

Trả lời tin nhắn

- 1 Màn hình chính ► [📧]
- 2 Chọn một chủ đề
- 3 Nhập tin nhắn ► [▶]

Email

Bạn có thể gửi và nhận email bằng cách thiết lập một tài khoản email được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ.

Thiết lập tài khoản email

• Thiết lập các mục có thể khác nhau tùy vào tài khoản được sử dụng.

1 Màn hình chính ► hiển thị “màn hình danh sách các ứng dụng” ► [Email]

- Màn hình cài đặt tài khoản chỉ xuất hiện khi tài khoản không được cài đặt.

2 Nhập địa chỉ email ► [►]

3 Nhập mật khẩu ► [►]

- Thông tin nhà cung cấp được cài đặt sẵn cho một số tài khoản email, máy chủ email gửi đến và máy chủ email gửi đi được cài đặt tự động.
- Khi sử dụng tài khoản có thông tin nhà cung cấp không được cài đặt sẵn, bạn cần cài đặt thủ công máy chủ email gửi đến và máy chủ email gửi đi. Để biết thêm chi tiết về các cài đặt này, vui lòng liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ Internet của bạn.

4 Cài đặt tài khoản ► [►]

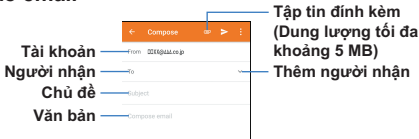
5 Nhập tên tài khoản và tên của bạn ► [►]

Gửi email

1 Màn hình chính ► hiển thị “màn hình danh sách các ứng dụng” ► [Email]

2 [✍️]

3 Tạo email



4 [📧]

Hiển thị email

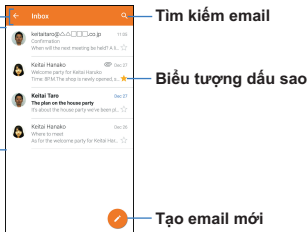
• Màn hình có thể hiển thị khác nhau tùy vào tài khoản sử dụng.

1 Màn hình chính ► hiển thị “màn hình danh sách các ứng dụng” ► [Email]

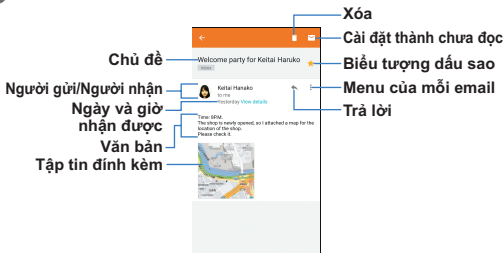
2 Chọn email

Tên hộp/
thư mục đang
hiển thị

Thư



3 Kiểm tra email



Trả lời/chuyển tiếp email

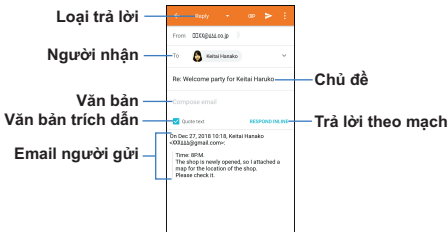
1 Màn hình chính ► hiển thị “màn hình danh sách các ứng dụng” ► [Email]

2 Chọn email

3 [↩]

- Để trả lời tất cả: [⋮] trên mỗi email ► [Trả lời tất cả]
- Để chuyển tiếp: [⋮] trên mỗi email ► [Chuyển tiếp]

4 Tạo email



5 [➤]

Xóa email

1 Màn hình chính ▶ hiển thị “màn hình danh sách các ứng dụng” ▶ [Email]

2 Chọn email

3 [🗑️] ▶ [OK]

Thiết lập email

1 Màn hình chính ▶ hiển thị “màn hình danh sách các ứng dụng” ▶ [Email]

2 [⏪] ▶ [Cài đặt]

3 Chọn một mục

- **Cài đặt chung:** Thực hiện cài đặt cho thông tin email.
- **Thêm tài khoản:** Thêm tài khoản.
- **Privacy policy:** Kiểm tra chính sách bảo mật.

Chrome

Các website có thể được hiển thị thông qua chức năng truyền dữ liệu gói hoặc Wi-Fi.

Hiển thị trang web

1 Màn hình chính, [🌐]

- Một số trang web có thể không hiển thị đúng.

■ Tìm kiếm các website

1 Chạm vào trường nhập URL



2 Nhập một từ khoá ► Chọn một từ khoá

- Các từ khóa có chứa các ký tự đã nhập được hiển thị thành danh sách.
- Ngoài ra, hãy nhập toàn bộ từ khóa [→] để tìm kiếm các trang web.
- Để tải lại trang: Tại màn hình Chrome, [⋮] ► [🔄]

■ Mở tab mới

1 Tại màn hình Chrome, [⋮] ► [Tab mới]

CH Play

Bằng cách sử dụng Google Play, bạn có thể tải về và cài đặt các ứng dụng hữu ích hoặc các trò chơi hấp dẫn cho điện thoại.

- Cài đặt tài khoản Google trước.

1 Màn hình chính ► hiển thị “màn hình danh sách các ứng dụng” ► [CH Play]

- Hiển thị trợ giúp: [☰] ► [Trợ giúp và phản hồi]

- Khi bạn đồng ý cài đặt một ứng dụng, bạn phải chịu trách nhiệm về kết quả sử dụng ứng dụng. Phải thật cẩn thận về các ứng dụng truy cập nhiều chức năng hoặc một lượng dữ liệu đáng kể.
- Hãy chắc chắn rằng bạn đã kiểm tra sự bảo mật của ứng dụng, sau đó cài đặt và tự mình chịu rủi ro. Điện thoại có thể bị nhiễm virus, dữ liệu có thể bị hỏng, v.v...
- Lưu ý rằng Sharp không chịu trách nhiệm với những hư hỏng hay những bất lợi cho bạn hoặc bên thứ ba do ứng dụng mà người dùng cài đặt v.v... được cung cấp bởi một bên thứ ba kể cả Google LLC.
- Đối với ứng dụng của CH Play do bên thứ ba cung cấp được người dùng cài đặt, bao gồm Google LLC, hãy liên hệ với nhà cung cấp tương ứng.
- Một số ứng dụng đã tải xuống sẽ tự động thực hiện truyền dữ liệu gói. Lưu ý rằng phí truyền dữ liệu gói có thể cao hơn.
- Bạn chỉ phải thanh toán một lần cho một ứng dụng. Tải lại các ứng dụng bạn đã gỡ cài đặt trước đó sau khi tải xuống lần đầu sẽ không bị tính phí.
- Nếu bạn có nhiều thiết bị Android sử dụng cùng một tài khoản Google, bạn có thể tải ứng dụng đã mua cho tất cả các thiết bị đó mà không mất thêm phí.
- Lưu ý rằng Sharp không hỗ trợ mua ứng dụng, hoàn phí, v.v... từ Google Play.

■ Gỡ cài đặt ứng dụng

1 Ở màn hình Google Play, [☰] ► [Ứng dụng và trò chơi của tôi]

2 [ĐÃ CÀI ĐẶT]

3 Chọn ứng dụng cần gỡ cài đặt

4 [GỠ CÀI ĐẶT] ► [OK]

Sử dụng SNS (Facebook, v.v...)

Bạn có thể sử dụng SNS bằng cách cài đặt Facebook và các ứng dụng SNS khác từ Google Play.

- Cài đặt tài khoản Google trước.

1 Màn hình chính ► hiển thị “màn hình danh sách các ứng dụng” ► [CH Play]

- Tìm kiếm ứng dụng SNS và cài đặt ứng dụng đó.

2 Khởi chạy Facebook.

3 Đăng nhập vào tài khoản Facebook của bạn.

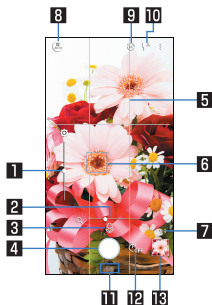
- Nếu bạn có tài khoản Facebook, hãy nhập tên tài khoản và mật khẩu để đăng nhập.
- Nếu bạn không có tài khoản Facebook, hãy đăng ký bằng “TẠO TÀI KHOẢN FACEBOOK MỚI”.

* Facebook và logo Facebook là các thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Facebook, Inc.

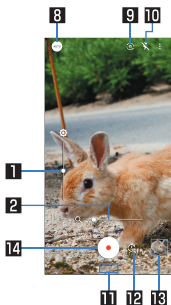
Máy ảnh

Bạn có thể chụp ảnh tĩnh và quay video. Bạn cũng có thể chuyển đổi cài đặt của camera theo đối tượng bạn đang chụp.

Bố cục màn hình chụp



Màn hình chụp ảnh
tĩnh



Màn hình quay
video

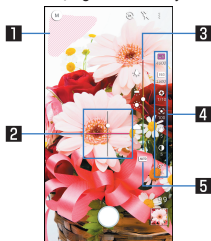
- 1** Điều chỉnh độ sáng
- 2** Thu phóng
- 3** Biểu tượng nhận dạng
- 4** Chụp ảnh tĩnh
- 5** Đường lưới hướng dẫn
- 6** Khung lấy nét
- 7** Số ảnh còn lại
(Hiện thị khi có 99 ảnh trở xuống.)

- 8** Menu chụp ảnh/quay phim
- 9** Chuyển đổi camera trước/sau
- 10** Đèn điện thoại di động
- 11** Chế độ chụp
- 12** Tự hẹn giờ
(Hiện thị khi được cài đặt thành Bật.)
- 13** Album/Dữ liệu trước đó
- 14** Bắt đầu quay video

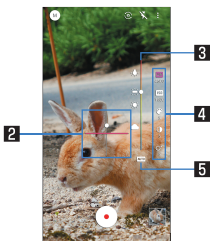
- Biểu tượng thay đổi cài đặt hiển thị ở đầu hoặc cạnh phải màn hình tùy thuộc vào chế độ và menu chụp ảnh/quay phim. Chạm vào biểu tượng để thay đổi cài đặt. Nếu các biểu tượng không hiển thị, hãy chạm vào [⏪].

■ Màn hình chụp ảnh/quay phim (Thủ công)

Cách thức thao tác cũng giống như màn hình chụp ảnh/quay phim. Các thao tác khác sẽ được giải thích ở đây.



Màn hình chụp ảnh
tĩnh



Màn hình quay
video

1 Hiển thị phơi sáng/tối

- Khi [Hiển thị phơi sáng/tối] cài đặt thành BẬT, trong vùng xuất hiện cháy sáng/tối đen sẽ hiển thị các sọc.

2 Mức nước

- Kiểm tra độ nghiêng của màn hình chụp.

3 Thanh điều chỉnh

- Kéo biểu tượng này để điều chỉnh cài đặt.

4 Khu vực hiển thị biểu tượng cài đặt

- Trượt cạnh phải sang trái để hiển thị.
- Chạm vào biểu tượng cài đặt để hiển thị thanh điều chỉnh và điều chỉnh các cài đặt khác nhau.
 - Các cài đặt sau đây có sẵn với các biểu tượng được hiển thị.

• Cân bằng trắng: [WB]

• Độ nhạy ISO: [150]

• Tốc độ màn trập: [Shutter Icon]

• Tập trung: [Focus Icon]

• Bảo hòa: [WB Icon]

• Tương phản: [Contrast Icon]

• Độ trong: [Clarity Icon]

5 Điều chỉnh tự động

- Chạm vào biểu tượng này để chuyển sang chế độ điều chỉnh tự động.

Độ nhạy ISO

- Nếu bạn cài đặt Độ nhạy sáng ISO thành độ nhạy cao, tốc độ màn trập sẽ trở nên nhanh. Vì vậy có thể làm giảm rung vật thể và rung camera, hoặc chụp ảnh vật thể rõ nét ở nơi tối. Tuy nhiên, chất lượng ảnh tĩnh lại bị giảm.

Chụp ảnh tĩnh

1 Màn hình chính ► [👁️]

2 Trượt phần dưới màn hình sang trái/phải để chuyển chế độ chụp sang [Ảnh]

- Khi chế độ chụp là [Ảnh] thì không cần phải chuyển.

3 Bật camera của điện thoại (camera sau) tới đối tượng

- Để điều chỉnh độ sáng: Trượt ngón tay lên/xuống
- Để thu phóng: Chạm để thu/phóng
- Để khóa nét: Chạm vào đối tượng

4 [📷]/[+] / [-]

- Ngoài ra, bạn có thể chụp ảnh tĩnh bằng cách chạm vào khung lấy nét khi nét được khóa thành cài đặt khác ngoài [AE / AF tách biệt].
- Chạm và giữ [📷] hoặc giữ [+] / [-] trong ít nhất 1 giây để chụp nhiều ảnh tĩnh liên tiếp.

Quay video

1 Màn hình chính ► [👁️]

2 Trượt phần dưới màn hình sang phải để chuyển chế độ chụp sang [Video]

- Khi chế độ chụp là [Video] thì không cần phải chuyển.

3 **Bật camera của điện thoại (camera sau) tới đối tượng**

- Để điều chỉnh độ sáng: Trượt ngón tay lên/xuống
- Để thu phóng: Chạm để thu/phóng

4 [○]

- Chạm [○] hoặc nhấn [⏪]/[⏩] để chụp ảnh tĩnh trong khi đang quay video.
- Để khóa nét: Cách thức thao tác cũng giống như chụp ảnh tĩnh

5 [◻]

GPS/Điều hướng

Bạn có thể hiển thị Street View hoặc tìm đường bằng cách sử dụng Bản đồ. Bạn cũng có thể tìm kiếm các cơ sở gần vị trí trên bản đồ được hiển thị theo thể loại.

- GPS là chức năng thu thập thông tin vị trí của thiết bị bằng cách nhận sóng vô tuyến từ vệ tinh GPS. Cần cài đặt [Vị trí] thành Bật để xác định vị trí hiện tại.


Bản đồ

Bạn có thể xác định vị trí hiện tại của mình, sử dụng chức năng chỉ đường để kiểm tra xem làm thế nào để đến điểm đến của bạn một cách chi tiết, v.v...

- Cần cài đặt [Vị trí] thành Bật để xác định vị trí hiện tại.


1 Màn hình chính ► hiển thị “màn hình danh sách các ứng dụng” ► [Google] ► [Bản đồ]

2 Sử dụng Bản đồ

- Để xoay bản đồ: Giữ ngón tay trên bảng điều khiển cảm ứng và xoay bản đồ theo hướng bạn muốn bằng ngón tay khác
- Để hiển thị ba chiều: Trượt hai ngón tay lên đồng thời
- Để xác định vị trí hiện tại: [

Cài đặt điện thoại

Menu thiết lập

Trong các menu hiển thị từ thao tác chọn màn hình chính ► [, bạn có thể thực hiện các cài đặt khác nhau cho điện thoại.

- Ở trên cùng, các cài đặt được khuyên dùng sẽ hiển thị dưới dạng các đề xuất.
- Hiển thị Cài đặt trên điện thoại và nhập từ khóa vào trường nhập tìm kiếm để tìm các mục cài đặt.
- Nếu có menu không được hiển thị, hãy chạm vào [Nâng cao] để hiển thị menu.

Số điện thoại	Kiểm tra số điện thoại đã đăng ký trên thẻ nanoSIM.
Mạng và Internet	Thiết lập các cài đặt mạng như chức năng Wi-Fi và mạng di động.
Thiết bị đã kết nối	Thiết lập cài đặt cho chức năng Bluetooth và Osaiifu-Keitai, v.v...
Ứng dụng và thông báo	Thiết lập cài đặt cho ứng dụng và thông báo.
Tiết kiệm Pin và năng lượng	Kích hoạt chế độ Tiết kiệm năng lượng, kiểm tra việc sử dụng pin, v.v...
Hiển thị	Tạo cài đặt cho màn hình hiển thị, v.v...
Âm thanh	Thực hiện cài đặt nhạc chuông, âm báo, v.v...
Tính năng tiện ích AQUOS	Thực hiện cài đặt cho các chức năng thuận tiện đi kèm với điện thoại.
Trang chủ	Chuyển các ứng dụng chính.
Bộ nhớ	Bạn có thể kiểm tra dung lượng đã sử dụng và tổng dung lượng của bộ nhớ điện thoại, thẻ nhớ microSD hoặc bộ nhớ USB, và hiển thị dữ liệu đã lưu.
Bảo mật và vị trí	Thiết lập cài đặt cho khóa bảo mật và thông tin vị trí.
Người dùng và tài khoản	Thêm/Đặt tài khoản hoặc thiết lập cài đặt để đồng bộ hóa dữ liệu.
Trợ năng	Thực hiện cài đặt tùy chọn khả năng truy cập.
Google	Tạo cài đặt chung cho các dịch vụ khác nhau của Google.

Hệ thống	Thiết lập các cài đặt cho hệ thống như ngôn ngữ hiển thị trên màn hình, cài đặt ngày tháng v.v...
Khi gặp khó khăn	Sử dụng tập hợp các chức năng có sẵn để khắc phục sự cố, như chức năng kiểm tra "Frequently Asked Questions" và chức năng tìm kiếm các mục cài đặt.

Âm thanh

Thực hiện cài đặt nhạc chuông, âm báo, v.v...

1 Màn hình chính ► [⚙️] ► [Âm thanh]

2 Chọn một mục

- **Âm lượng phương tiện:** Cài đặt âm lượng âm thiết bị (nhạc, video, v.v...).
- **Âm lượng báo thức:** Cài đặt âm lượng báo thức.
- **Âm lượng chuông:** Cài đặt âm lượng nhạc chuông.
- **Âm lượng 工厶/ㄟ— (Âm lượng EMOPA):** Cài đặt âm lượng EMOPA.
- **Đồng thời rung khi có cuộc gọi:** Cài đặt để kích hoạt chế độ rung khi nhận cuộc gọi.
- **Tùy chọn không làm phiền:** Cài đặt cho thông báo cần ưu tiên hoặc hoạt động thông báo trong thời gian cụ thể, v.v...
- **Nhạc chuông điện thoại:** Cài đặt nhạc chuông.
- **Âm thanh thông báo mặc định:** Cài đặt âm báo.
- **Âm thanh báo thức mặc định:** Cài đặt âm báo thức.
- **Âm bàn phím số:** Cài đặt bật hoặc tắt âm thanh bàn phím.
- **Âm thanh khóa màn hình:** Cài đặt bật hoặc tắt âm thanh thao tác khi khóa/mở khóa bằng điều khiển cảm ứng.
- **Âm chạm:** Cài đặt bật hoặc tắt âm thanh thao tác khi chạm vào menu, v.v...
- **Rung khi nhấn:** Cài đặt bật hoặc tắt kích hoạt rung khi chạm vào các phím hiển thị trên thanh điều hướng.
- **Cảnh báo khẩn cấp:** Thực hiện cài đặt cho cảnh báo khẩn cấp.

Wi-Fi

Nếu bạn sử dụng chức năng Wi-Fi của điện thoại, bạn có thể sử dụng email hoặc Internet bằng cách kết nối với điểm truy cập của nhà bạn, mạng công ty hoặc dịch vụ mạng LAN không dây công cộng.

1 Màn hình chính ► [⚙️] ► [Mạng và Internet] ► [Wi-Fi]

2 Cài đặt thành Bật

3 Chọn một điểm truy cập

- Nếu bạn chọn điểm truy cập được bảo vệ bằng bảo mật, hãy nhập mật khẩu (khóa bảo mật) và chọn [KẾT NỐI].
- Để đăng ký điểm truy cập theo cách thủ công: [Thêm mạng] ► nhập tên mạng ► cài đặt bảo mật ► [LƯU]
- Khi chạm vào [Mạng đã lưu], các điểm bạn đã truy cập sẽ hiển thị.

■ Cài đặt Wi-Fi

1 Màn hình chính ► [⚙️] ► [Mạng và Internet] ► [Wi-Fi] ► [Tùy chọn Wi-Fi]

2 Chọn một mục

- **Thông báo mạng mở:** Cài đặt bật hoặc tắt hiển thị biểu tượng thông báo khi phát hiện có mạng mở.
 - Cài đặt điều này sau khi cài đặt [Wi-Fi] thành Bật.
- **Cài đặt điện thoại IP nội bộ:** Thực hiện cài đặt cuộc gọi Internet.
- **Cài đặt chứng chỉ:** Cài đặt chứng nhận.
- **Nhà cung cấp dịch vụ xếp hạng mạng:** Thực hiện cài đặt cho nhà cung cấp đánh giá mạng.
- **Wi-Fi Direct:** Thực hiện cài đặt cho Wi-Fi Direct.
- **Nút nhấn WPS:** Cài đặt Wi-Fi bằng Nút Đẩy WPS.
 - Nhấn nút WPS của điểm truy cập. Điểm truy cập tự động được phát hiện và bắt đầu đăng ký.
- **Nhập mã pin WPS:** Cài đặt Wi-Fi bằng mã PIN WPS.
 - Nhập mã PIN được hiển thị trên màn hình vào điểm truy cập.
- **Địa chỉ MAC:** Xác nhận địa chỉ MAC.
- **Địa chỉ IP:** Xác nhận địa chỉ IP.

- Quá trình đăng ký sử dụng WPS sẽ mất vài phút. Sau khi hoàn tất đăng ký điểm truy cập, vui lòng xác nhận rằng đã kết nối đến điểm truy cập đúng cách.

■ Xóa cài đặt điểm truy cập

1 Màn hình chính ► [⚙️] ► [Mạng và Internet] ► [Wi-Fi]

2 Chọn điểm truy cập đã được cài đặt ► [BỎ QUA]

- [Wi-Fi] và [Bluetooth] có thể được đặt thành Bật ngay cả khi [Chế độ trên máy bay] được Bật.

Vị trí

Thực hiện cài đặt xác định thông tin vị trí.

1 Màn hình chính ► [🔧] ► [Bảo mật và vị trí] ► [Vị trí]

2 Cài đặt thành Bật

- Màn hình xác nhận sử dụng thông tin vị trí được hiển thị. Cài đặt chế độ có thể khác nhau tùy theo việc bạn chọn [KHÔNG]/[CÓ].

3 Chọn một mục

- **Chế độ:** Cài đặt chế độ xác định thông tin vị trí.
- **Quyền cấp ứng dụng:** Thiết lập cài đặt cho các ứng dụng được phép sử dụng thông tin vị trí.
- **Đang quét:** Cài đặt các dịch vụ thông tin vị trí hoặc ứng dụng dò mạng Wi-Fi hay thiết bị Bluetooth để cải thiện thông tin vị trí.

- Cần cài đặt [Vị trí] thành Bật để xác định vị trí hiện tại. Một số ứng dụng yêu cầu phải thực hiện cài đặt về thông tin vị trí sử dụng ứng dụng.

[Chế độ]

- Có thể cài đặt các chế độ sau.
 - **Độ chính xác cao:** Xác định thông tin vị trí sử dụng GPS, Wi-Fi, Bluetooth hoặc mạng thiết bị di động.
 - **Tiết kiệm pin:** Xác định thông tin vị trí sử dụng Wi-Fi, Bluetooth hoặc mạng thiết bị di động.
 - **Chỉ thiết bị:** Xác định thông tin vị trí bằng GPS và cảm biến của điện thoại.
- Lưu ý rằng điện năng tiêu thụ của điện thoại có thể tăng tùy thuộc vào chế độ cài đặt.

Bảo mật của điện thoại

Tạo cài đặt khóa bảo mật.


1 Màn hình chính ► [⚙️] ► [Bảo mật và vị trí]

2 Chọn một mục

- **Google Play Protect:** Thiết lập cài đặt cho chức năng dò giúp phát hiện hoạt động trái phép trên ứng dụng và điện thoại.
- **Tim thiết bị:** Dò tìm thông tin vị trí của điện thoại này và thực hiện các thao tác như cài đặt khóa bằng điều khiển cảm ứng bằng cách thức từ xa thông qua tài khoản Google của bạn.
- **Cập nhật bảo mật:** Kiểm tra xem có các bản cập nhật mới nào cho hệ thống bảo mật.
- **Khóa màn hình:** Cài đặt phương pháp mở khóa cho bảng điều khiển cảm ứng khi bật nguồn hoặc màn hình hiển thị, hoặc thông báo nào sẽ hiển thị trên màn hình khóa của bảng điều khiển cảm ứng.
- **Tùy chọn màn hình khóa:** Thiết lập cài đặt để cho thông báo và tin nhắn hiển thị trên màn hình khóa của bảng điều khiển cảm ứng.
- **Xác thực gương mặt:** Đăng ký khuôn mặt của bạn để sử dụng chức năng xác thực gương mặt. Đăng ký khuôn mặt của bạn cũng để mở khóa Khóa màn hình bằng xác thực gương mặt.
- **Vân tay:** Đăng ký dấu vân tay được sử dụng để xác thực vân tay. Đăng ký dấu vân tay để mở Khóa màn hình bằng xác thực vân tay.
- **Smart Lock:** Cài đặt mở khóa bằng điều khiển cảm ứng bằng cách vuốt khi Khóa màn hình được cài đặt thành một mục khác ngoài [Không] hoặc [Vuốt] và điện thoại xác nhận một địa điểm, thiết bị, khuôn mặt đáng tin cậy, v.v...
- **Vị trí:** Thực hiện cài đặt thông tin vị trí.
- **Hiển thị mật khẩu:** Khi bạn nhập mã PIN, v.v..., bạn có thể hiển thị các ký tự đã nhập trước khi chúng chuyển thành [·].
- **Ứng dụng cho quản trị viên th.bị:** Cài đặt chức năng quản lý thiết bị cho các ứng dụng. Một số ứng dụng có thể không có sẵn nếu chức năng quản lý thiết bị bị vô hiệu hóa.
- **Cài đặt khóa thẻ SIM:** Thiết lập cài đặt cho mã PIN.
- **Mã hóa và thông tin đăng nhập:** Kiểm tra trạng thái mã hóa của điện thoại thông minh và thiết lập cài đặt cho thông tin đăng nhập.
- **Tác nhân đáng tin cậy:** Thiết lập cài đặt cho các ứng dụng (các tác vụ) mở khóa bảng điều khiển cảm ứng.

- **Ghim màn hình:** Hạn chế sử dụng các ứng dụng ngoài ứng dụng được chọn.
- **ƯD có quyền tr.cập s.dụng:** Cài đặt các ứng dụng có thể truy cập dữ liệu lịch sử sử dụng ứng dụng.

[Khóa màn hình]

- Có thể cài đặt các chế độ sau.
 - **Không:** Màn hình khóa của bảng điều khiển cảm ứng không được hiển thị.
 - **Vuốt:** Trượt  lên để mở khóa.
 - **Hình:** Đặt một hình mẫu bằng cách nối từ bốn điểm trở lên.
 - **Mã PIN:** Đặt một số có từ bốn đến mười sáu chữ số.
 - **Mật khẩu:** Đặt chuỗi từ bốn đến mười sáu ký tự vừa chữ vừa số và các ký hiệu một byte.
 - Một số ký hiệu một byte không thể sử dụng.
- Nếu bạn nhập sai [Hình]/[Mã PIN]/[Mật khẩu], bạn sẽ không thể mở khóa màn hình trong khoảng thời gian nhất định tùy theo số lần bạn nhập sai hình mẫu, số khóa, hoặc mật khẩu.
 - 5 lần liên tiếp: 30 giây
 - 10 lần liên tiếp: 30 giâySau khi bạn nhập sai hình mẫu, số khóa hoặc mật khẩu 10 lần liên tiếp, bạn sẽ không thể nhập hình mẫu, số khóa hoặc mật khẩu trong 30 giây mỗi lần bạn nhập sai hình mẫu, số khóa hoặc mật khẩu. Một khi bạn mở khóa màn hình, việc đếm sẽ được khôi phục.

Mã bảo mật sử dụng trên điện thoại

Để thuận tiện khi sử dụng điện thoại, một số chức năng yêu cầu mã bảo mật.

- Mã bảo mật đã nhập đối với các chức năng khác nhau và mã PIN được hiển thị dưới dạng [·].

Thận trọng về các mã bảo mật khác nhau

- Không sử dụng các số dễ đoán làm mã bảo mật như “ngày sinh của bạn”, “một phần trong số điện thoại”, “địa chỉ hoặc số phòng”, “1111” hoặc “1234”. Giữ bản ghi nhớ riêng về mã bảo mật.
- Giữ kín mã bảo mật. Nếu mã bảo mật bị bên thứ ba biết được và sử dụng sai mục đích, Sharp sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào mà người sử dụng gặp phải.

■ Mã PIN

Mã PIN là mã bảo mật từ bốn đến tám chữ số cần nhập vào để nhận dạng người dùng điện thoại mỗi khi lắp thẻ nanoSIM vào hoặc khi thiết bị được bật, để ngăn chặn việc sử dụng thẻ nanoSIM trái phép của bên thứ ba. Thực hiện/Nhận cuộc gọi và hoạt động của thiết bị được kích hoạt bằng cách nhập mã PIN.

- Nếu nhập sai mã PIN ba lần liên tiếp, điện thoại sẽ bị khóa và thẻ sẽ không khả dụng. Trong trường hợp này, hãy mở khóa mã PIN bằng “Mã mở khóa mã PIN”.

■ Phím Mở khóa PIN (mã PUK)

Phím Mở khóa PIN (mã PUK) là số có tám chữ số được sử dụng để vô hiệu hóa khóa mã PIN. Bạn không thể thay đổi mã.

- Nếu bạn nhập sai mã 10 lần liên tiếp, thẻ nanoSIM sẽ bị khóa hoàn toàn. Trong trường hợp này, hãy liên hệ với Tổng đài cho thuê điện thoại thông minh.

Xác thực gương mặt

Xác thực gương mặt là chức năng xác thực dùng để nhận diện khuôn mặt của chủ nhân điện thoại.

Bạn có thể mở khóa bằng điều khiển cảm ứng, v.v...

■ Đăng ký dữ liệu gương mặt

Chỉ có thể đăng ký một khuôn mặt để dùng chức năng xác thực gương mặt.

- Cài đặt Khóa màn hình thành một mục khác ngoài [Không] hoặc [Vuốt].

1 Màn hình chính ► [🔒] ► [Bảo mật và vị trí] ► [Xác thực gương mặt]



- Mở khóa màn hình bằng phương pháp được cài đặt trong Khóa màn hình.

2 [NEXT]

3 Kiểm tra thông tin ► [OK]

4 Hiện thị khuôn mặt để đăng ký trên màn hình

5 Chọn thời điểm xác thực gương mặt ► [OK]

- Nếu chọn [As soon as you see], việc xác thực gương mặt sẽ được thực hiện trên màn hình khóa của màn hình cảm ứng hoặc trên màn hình sau khi trượt  lên trên màn hình khóa của màn hình cảm ứng, còn nếu chọn [After you see what is displayed on the screen], việc xác thực gương mặt sẽ được thực hiện trên màn hình sau khi trượt  lên trên màn hình khóa của bảng điều khiển cảm ứng.

- Chú ý rằng nếu Khóa màn hình được cài đặt thành [Không] hoặc [Vuốt], khuôn mặt được đăng ký sẽ bị xóa.

■ Sử dụng chức năng xác thực gương mặt

1 Nhìn vào phần hiển thị trên màn hình vào thời điểm được cài đặt để xác thực gương mặt

Xác thực vân tay

Xác thực vân tay là chức năng xác thực hoạt động bằng cách chạm một ngón tay vào cảm biến dấu vân tay. Bạn có thể mở khóa bằng điều khiển cảm ứng, v.v...

■ Đăng ký vân tay

Có thể đăng ký tối đa năm dấu vân tay để sử dụng cho việc xác thực dấu vân tay.

- Nếu cảm biến dấu vân tay không đọc được dấu vân tay của bạn, hãy thử lại bằng cách dùng ngón tay khác.
- Cài đặt Khóa màn hình thành một mục khác ngoài [Không] hoặc [Vuốt].

1 Màn hình chính ► [⚙️] ► [Bảo mật và vị trí] ► [Vân tay]

- Dấu vân tay cũng có thể được cài đặt ở Màn hình chính ► [⚙️] ► [Tính năng tiện ích AQUOS] ► [Cảm biến vân tay] ► [Đăng ký vân tay].

2 [TIẾP THEO]

- Mở khóa màn hình bằng phương pháp được cài đặt trong Khóa màn hình.

3 [TIẾP THEO]

4 Chạm vào cảm biến dấu vân tay bằng phần đầu tròn ở ngón tay của bạn

- Để đăng ký khoảng dấu vân tay lớn, hãy chạm vào cảm biến nhiều lần đồng thời từ từ thay đổi vị trí chạm.

5 [XONG]

- Để tiếp tục đăng ký dấu vân tay khác, hãy chọn [THÊM KHÁC].

- Lưu ý rằng nếu Khóa màn hình được cài đặt thành [Không] hoặc [Vuốt], vân tay được đăng ký sẽ bị xóa.

■ Sử dụng chức năng xác thực vân tay

1 Khi màn hình hiển thị tắt, ở màn hình khóa của bảng điều khiển cảm ứng, hoặc ở màn hình xác thực vân tay, hãy chạm vào cảm biến vân tay bằng phần đầu tròn ở ngón tay của bạn

- Lúc bạn thực hiện xác thực dấu vân tay trong khi màn hình hiển thị tắt, bảng điều khiển cảm ứng được mở khóa và màn hình hiển thị được bật lên.
- Nếu không thể xác thực vân tay của bạn đúng cách, hãy lấy ngón tay ra khỏi cảm biến vân tay và thử lại.

Ngôn ngữ và nhập liệu

Cài đặt ngôn ngữ hiển thị trên màn hình, nhập ký tự, chuyển văn bản thành giọng nói, v.v...

1 Màn hình chính ► [⚙️] ► [Hệ thống] ► [Ngôn ngữ và nhập liệu]

2 Chọn một mục

- **Ngôn ngữ:** Chọn ngôn ngữ giao diện.
- **Bàn phím ảo:** Thực hiện cài đặt cho bàn phím phần mềm.
- **Bàn phím thực:** Thực hiện cài đặt bàn phím được kết nối qua Bluetooth.
- **Kiểm tra chính tả:** Thực hiện cài đặt cho Công cụ kiểm tra lỗi chính tả.
- **Dịch vụ tự động điền:** Thực hiện cài đặt dịch vụ nhập tự động.
 - Chạm [⚙️] để thực hiện cài đặt nhập tự động bằng tài khoản Google.
- **Từ điển cá nhân:** Ghi thêm bất kỳ từ nào vào Từ điển cá nhân.
- **Tốc độ con trỏ:** Cài đặt tốc độ của con trỏ.
- **Đầu ra văn bản thành giọng nói:** Thực hiện cài đặt giọng đọc các ký tự được hiển thị trên điện thoại.

[Bàn phím ảo]

- Khi nhập văn bản tiếng Trung, hãy chọn "Phương thức nhập bính âm của Google". Nếu không có sẵn "Phương thức nhập bính âm của Google", hãy chọn tùy chọn này từ tính năng "Quản lý bàn phím".
- Đối với một số ứng dụng (EMOPA, v.v...), ngôn ngữ hiển thị có thể không thay đổi.

Sao lưu

Bạn có thể sao lưu dữ liệu bằng tài khoản Google.

- Hãy đảm bảo đã sao lưu dữ liệu trên điện thoại của bạn trước khi điện thoại được sửa chữa hoặc thay thế.

1 Màn hình chính ► [⚙️] ► [Hệ thống] ► [Sao lưu]

2 Chọn một mục

- **Sao lưu vào Google Drive:** Cài đặt thành Bật/Tắt để chọn sao lưu vào Google Drive.
- **Tài khoản:** Chọn tài khoản Google và tạo cài đặt sao lưu cho các ứng dụng, nhật ký cuộc gọi và dữ liệu điện thoại.

Truyền dữ liệu

Bạn có thể sao lưu và khôi phục dữ liệu trên điện thoại bằng thẻ nhớ microSD.

- Các dữ liệu sau có thể sao lưu hoặc phục hồi từ thẻ nhớ microSD.
 - Danh bạ
 - SMS
 - Lịch biểu
 - Người dùng/Từ điển học tập (S-Shoin)
- Trong khi bạn sao lưu hoặc phục hồi dữ liệu bằng thẻ nhớ microSD, [Chế độ trên máy bay] được cài đặt thành Bật.
- Không thể sao lưu dữ liệu vào thẻ nhớ microSD, khi bộ nhớ của điện thoại không đủ dung lượng.
- Lắp thẻ nhớ microSD vào trước khi sử dụng.

1 Màn hình chính ► [⚙️] ► [Hệ thống] ► [Truyền dữ liệu]

2 Chọn một mục

- **Data import:** Nhập dữ liệu bằng cách sử dụng thẻ nhớ microSD hoặc chức năng Bluetooth.
- **Save data to SD card:** Lưu dữ liệu vào thẻ nhớ microSD.
- **Function information:** Chuyển đến trang web AQUOS. Bạn có thể kiểm tra cách sử dụng chức năng bằng cách xem video hướng dẫn.

■ Lưu tệp sao lưu

1 Màn hình chính ► [⚙️] ► [Hệ thống] ► [Truyền dữ liệu]

2 [Save data to SD card]

3 Chọn loại dữ liệu cần lưu

- Nếu bạn chọn [Address Book] hoặc [Schedule], màn hình chọn tài khoản cần lưu sẽ được hiển thị. Làm theo hướng dẫn trên màn hình.

4 [Save] ► [YES]

5 [Complete]

• Bạn không thể lưu dữ liệu khi mức pin không đủ.

■ Lưu tệp sao lưu

1 Màn hình chính ► [⚙️] ► [Hệ thống] ► [Truyền dữ liệu]

2 [Data import]

3 [Import]

4 Chọn các tệp sao lưu để phục hồi ► [Add registration]/[Delete and register]

- Màn hình xác nhận xuất hiện. Làm theo hướng dẫn trên màn hình sau bước này.

5 [Complete]

• Bạn không thể khôi phục dữ liệu khi mức pin không đủ.

Đặt lại

1 Màn hình chính ► [⚙️] ► [Hệ thống] ► [Đặt lại]

2 Chọn một mục

- **Đã đặt lại cài đặt mạng:** Đặt lại về dữ liệu gốc tất cả cài đặt liên quan đến Wi-Fi, dữ liệu di động và Bluetooth.
- **Đặt lại tùy chọn ứng dụng:** Khôi phục tất cả cài đặt ứng dụng.
- **Đặt lại về dữ liệu gốc:** Khôi phục tất cả dữ liệu trong bộ nhớ điện thoại.

[Đặt lại về dữ liệu gốc]

- Bạn có thể xóa dữ liệu trên thẻ nhớ microSD cùng lúc bằng cách bật [Xóa thẻ SD].
- Dữ liệu sau đây sẽ bị xóa.
 - Dữ liệu đã tạo, đã lưu hoặc đăng ký
 - Nội dung được cài đặt trong ứng dụng "Cài đặt"
 - Các ứng dụng đã tải về

Chức năng Bluetooth

Bạn có thể kết nối điện thoại với thiết bị Bluetooth không dây, ví dụ như tai nghe.

- Truyền thông không dây với mọi thiết bị Bluetooth không được bảo đảm hoàn toàn.

Sử dụng chức năng Bluetooth

- Để đăng ký hoặc kết nối với một thiết bị Bluetooth, bạn có thể cần nhập mật khẩu Bluetooth. Trước khi bắt đầu đăng ký, hãy chọn một số có từ một đến mười sáu chữ số. Nhập số trên điện thoại và thiết bị Bluetooth của bên kia tương tự nhau.
- Cài đặt thiết bị Bluetooth của bên kia sang trạng thái chờ đăng ký trước.

1 Màn hình chính ▶ [⚙️] ▶ [Thiết bị đã kết nối] ▶ [Bluetooth]

2 Cài đặt thành Bật

3 [Ghép nối thiết bị mới]

4 Chọn thiết bị Bluetooth ▶ [GHÉP NỐI]

- Màn hình xác nhận để thiết lập kết nối có thể được hiển thị.
 - Bạn có thể được yêu cầu nhập mã Bluetooth tùy thuộc vào thiết bị Bluetooth của bên kia. Ngoài ra, một số thiết bị Bluetooth có thể bắt đầu thiết lập kết nối sau khi hoàn tất đăng ký.
 - Chạm vào [⚙️] của thiết bị Bluetooth được ghép nối để đặt tên và mục đích dự định cho thiết bị Bluetooth của bên kia.
- Bạn có thể kết nối tối đa bảy thiết bị Bluetooth cùng lúc. Thiết bị Bluetooth có thể không hoạt động bình thường hoặc số lượng thiết bị Bluetooth được kết nối cùng lúc có thể khác nhau tùy thuộc vào cấu hình.
- Nếu bạn không thể thiết lập kết nối với thiết bị Bluetooth, bạn có thể thiết lập kết nối sau khi đăng ký lại thiết bị Bluetooth.
- Khi [Bluetooth] được Bật, điện thoại chuyển sang chế độ nhận yêu cầu đăng ký và yêu cầu kết nối từ các thiết bị Bluetooth khác. Hiển thị màn hình Bluetooth khi tìm kiếm điện thoại từ các thiết bị Bluetooth khác.

- Khi ở chế độ chờ kết nối, dù nhận được yêu cầu kết nối từ thiết bị Bluetooth, điện thoại có thể không kết nối được tùy theo tình trạng tín hiệu, v.v...
- Để biết thêm chi tiết về hoạt động của thiết bị Bluetooth từ bên khác, vui lòng tham khảo sổ tay hướng dẫn sử dụng của thiết bị Bluetooth được dùng.

Sổ tay Hướng dẫn

Hướng dẫn sử dụng (ở định dạng PDF)

Có thể tải về Hướng dẫn sử dụng (tiếng Nhật) mới nhất.

<http://k-tai.sharp.co.jp/support/other/shm08/manual/index.html>

* Địa chỉ URL và nội dung có thể thay đổi mà không thông báo trước.



Nơi hướng dẫn



Tổng đài cho thuê điện thoại thông minh

TEL: 0570-010-616 (chỉ dùng tiếng Nhật)

Có thể không truy cập được từ một số điện thoại IP.

Trong trường hợp đó, hãy gọi tới số điện thoại sau.

TEL: 043-332-9957 (chỉ dùng tiếng Nhật)

Giờ làm việc: 9:00 sáng đến 5:40 chiều. (Từ Thứ Hai đến Thứ Sáu)
(trừ các ngày lễ và ngày nghỉ của công ty)

* Chỉ dùng tiếng Nhật.

* Vui lòng nhờ người phụ trách hợp đồng của công ty liên lạc với chúng tôi.

Sharp Corporation

Trụ sở chính: 1 Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

Thông tin di động BU: 2-13-1 Hachihonmatsu-lida, Higashi-Hiroshima City, Hiroshima 739-0192, Japan



Đừng quên điện thoại di động của bạn... hoặc cách cư xử của bạn!

© Khi sử dụng điện thoại di động ở nơi công cộng, đừng quên thể hiện tác phong lịch sự và quan tâm đến những người xung quanh.



危険です、
歩きスマホ。



キケン!
水ぬれ充電

R220SHM08F/GDVTCDKJB